



**HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH BHXH GIỮA
VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC
VỀ ĐỐI TƯỢNG BHXH**



CÁC VĂN BẢN LÀM CĂN CỨ THỰC HIỆN

- ▶ Hiệp định giữa chính phủ Việt Nam và Hàn Quốc, ký tháng 12/2021, (gồm 5 chương và 24 điều)
 - Nội dung: quy định phạm vi áp dụng, **đối tượng BHXH**, các chế độ BHXH, các điều khoản đặc biệt, trao đổi thông tin, giải quyết tranh chấp...
 - Hiệu lực thi hành: ngày thứ 1 của tháng thứ 2 kể từ tháng mà mỗi bên nhận được văn bản của bên kia đã hoàn tất các thủ tục để HĐ có hiệu lực



CÁC VĂN BẢN LÀM CĂN CỨ THỰC HIỆN

- ▶ Thoả thuận hành chính giữa Bộ Lao động Thương binh và xã hội Việt Nam và Bộ Y tế và Phúc lợi Hàn Quốc, ký tháng 12/2023 (gồm 4 phần và 10 khoản
 - Nội dung: thủ tục thực hiện Hiệp định
 - Hiệu lực: cùng ngày HĐ có hiệu lực
- ▶ Thoả thuận thực hiện, giữa BHXH Việt Nam và Cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc, ký tháng 01/2024,
 - Nội dung: mẫu biểu, nguyên tắc
 - Hiệu lực: cùng ngày TTHC có hiệu lực
- ▶ Công văn hướng dẫn số 862/BHXH, 29/3/2024 của BHXH Việt Nam, hướng dẫn một số nội dung thực hiện Hiệp định về BHXH giữa Việt Nam và Hàn Quốc.



**MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN
HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM
(CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)**

A. Các đối tượng được miễn trừ tham gia BHXH:

1. Lao động phái cử

2. Lao động tuyển dụng tại chỗ

3. Người làm việc tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự và cán bộ nhà nước (cán bộ, công chức, viên chức):



ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN TRỪ THAM GIA BHXH

1. LAO ĐỘNG PHÁI CỬ

- **Người lao động Việt Nam** làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở đăng ký tại Việt Nam, tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Việt Nam, được người sử dụng lao động Việt Nam **cử đi làm việc, thay mặt cho** người sử dụng lao động Việt Nam trên lãnh thổ của Hàn Quốc.

- **NLD Hàn Quốc** làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở đăng ký tại Hàn Quốc tham gia BHXH theo quy định của **pháp luật Hàn Quốc**, được người sử dụng lao động Hàn Quốc **cử đi làm việc, thay mặt cho** người sử dụng lao động Hàn Quốc trên lãnh thổ của Việt Nam.

- **Người lao động Việt Nam** làm việc theo **hợp đồng lao động**, tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Việt Nam, được người sử dụng lao động tại Việt Nam cử sang làm việc tại **một chi nhánh hoặc một công ty con của Việt Nam tại Hàn Quốc**.

- **Người lao động Hàn Quốc** làm việc theo hợp đồng lao động tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Hàn Quốc, **được phái cử bởi** người sử dụng lao động tại Hàn Quốc sang làm việc tại một chi nhánh hoặc một công ty con của Hàn Quốc tại Việt Nam.



ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN TRỪ THAM GIA BHXH

Như vậy,

Người lao động Việt Nam được phái cử đi làm việc tại Hàn Quốc thì vẫn thực hiện đóng BHXH tại Việt Nam.

Người lao động Hàn Quốc được phái cử đi làm việc tại Việt Nam thì vẫn thực hiện đóng BHXH tại Hàn Quốc.



ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN TRỪ THAM GIA BHXH

2. Lao động tuyển dụng tại chỗ

Điều 7 Hiệp định: Khi công dân Việt Nam **tạm trú** trên lãnh thổ **Hàn Quốc** và được **tuyển dụng, làm việc** tại Hàn Quốc sẽ **áp dụng Luật Hưu trí Quốc gia của Hàn Quốc**

Đối với lao động **Hàn Quốc tạm trú** trên lãnh thổ Việt Nam và được tuyển dụng, làm việc tại Việt Nam, **vẫn áp dụng theo Luật Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc** trong thời gian làm công việc này không quá 60 tháng với điều kiện người này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Hàn Quốc

Theo khái niệm này thì lao động **Hàn Quốc** làm việc tại Việt Nam theo diện tuyển dụng tại chỗ thì **tham gia BHXH tại Hàn Quốc** theo thời hạn được ghi trên Chứng nhận đối tượng BHXH do Hàn Quốc cấp không quá 60 tháng. Lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo diện tuyển dụng tại chỗ tại Hàn Quốc thì **tham gia BHXH tại Hàn Quốc** đến khi nghỉ việc (không giới hạn thời gian). Do đó, cơ quan BHXH Việt Nam không phải cấp chứng nhận BHXH cho đối tượng này.



ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN TRỪ THAM GIA BHXH

3. Người làm việc tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự và cán bộ nhà nước (cán bộ, công chức, viên chức):

Điều 8 của Hiệp định: CBCCVC trong các cơ quan này ở Việt Nam thì tham gia BHXH tại Việt Nam và ngược lại CBCCVC người Hàn Quốc thì cũng tham gia BHXH bắt buộc tại Hàn Quốc

8

Như vậy, CBCCVC hiện đang đóng BHXH tại nước cử đi, có thể hiểu CB, CCVC là đối tượng được phải cử trong cơ quan nhà nước. Vì vậy, *cơ quan BHXH Việt Nam không cấp Chứng nhận đối tượng BHXH đối với CB, CCVC người Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc. Trường hợp Bên cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc (NPS) cấp Chứng nhận đối tượng BHXH cho CB, CCVC Hàn Quốc thì cơ quan BHXH tỉnh/huyện vẫn tiếp nhận.*



B. Chứng nhận đối tượng BHXH? Mục đích của việc cấp chứng nhận đối tượng BHXH và đối tượng được cấp?



Chứng nhận đối tượng BHXH được hiểu là cơ quan BHXH Việt Nam/ cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc cấp Chứng nhận đối tượng BHXH cho người lao động của nước mình, trên đó ghi khoảng thời gian được miễn trừ tham gia BHXH tại Hàn Quốc/Việt Nam.

Đối tượng được cơ quan BHXH Việt Nam cấp là lao động phái cử.

Đối tượng được cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc cấp là: Lao động phái cử/ lao động tuyển dụng tại chỗ và *công chức, viên chức Hàn Quốc (nếu có)*.



Mục đích của việc cấp Chứng nhận đối tượng BHXH: Để tránh đong trùng BHXH giữa hai Quốc gia.





MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG BHXH CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM CẤP CHO LAO ĐỘNG PHÁI CỬ VIỆT NAM

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM/BHXH TỈNH...
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/HUYỆN.....

VIET NAM SOCIAL SECURITY/(PROVINCE)
SOCIAL SECURITY OFFICE
(PROVINCE/DISTRICT) SOCIAL SECURITY
OFFICE

베트남사회보장공단/성사회보험기관
.....성/현 사회보험기관

Số/No/호:...../CN-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*Socialist Republic of Viet Nam
Independence – Freedom – Happiness*

베트남사회주의공화국
독립-자유-행복

VN/KR 1

CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM XÃ HỘI
CERTIFICATE OF COVERAGE

가입증명서

HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC ĐẠI HÀN DÂN QUỐC VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

AGREEMENT

BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET
NAM AND THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF KOREA

ON SOCIAL INSURANCE

베트남사회주의공화국 정부와 대한민국 정부 간의 사회보험에 관한 협정

Lưu ý:

- Mẫu VN/KR1 được cơ quan BHXH Việt Nam cấp cho người lao động Việt Nam được phái cử đi làm việc tại Hàn Quốc.
- Được lập bằng 03 thứ tiếng (Việt/Anh/Hàn).
- Mẫu VN/KR1 cấp cho người lao động trả cho đơn vị là bản gốc (có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu đỏ)

I. Thông tin người lao động/ Information about the employee/근로자에 관한 정보

1. Họ và tên/Full name/성명:

Họ/Surname/성:

Chữ đệm và tên/ Given names/이름:

2. Ngày sinh (ngày, tháng, năm)

Date of birth (day, month, year)

생년월일 (일/월/년):



MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG DO CƠ QUAN HỮU TRÍ QUỐC GIA HÀN QUỐC CẤP CHO LAO ĐỘNG HÀN QUỐC



국민연금공단
National Pension Service

KR/VN 1

가입증명서 CERTIFICATE OF COVERAGE CHỨNG NHẬN THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI 대한민국 정부와 베트남사회주의공화국 정부 간의 사회보험에 관한 협정 AGREEMENT BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF KOREA AND THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM ON SOCIAL INSURANCE HIỆP ĐỊNH GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC ĐẠI HÂN DÂN QUỐC VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI	
1. 근로자에 관한 정보/ Information about the employee/Thông tin của người lao động	
a) 성명/Full name(Family name, Given name)/Tên họ, Chữ đệm và tên	b) 국적/ Nationality/Quốc tịch
c) 한국주민등록번호/ Korean Resident Registration No. Số đăng ký Tạm trú/cư dân tại Hàn Quốc	d) 생년월일 / Date of birth/Ngày sinh/Ngày/Tháng/Năm
e) 근로유형/ Category of employment/Loại lao động <input type="checkbox"/> 파견근로자/ Dispatched worker/ Lao động phái cử <input type="checkbox"/> 현지채용자/ Local recruit/ Lao động tại chỗ <input type="checkbox"/> 공무원 / Civil servant/ Công chức, viên chức	
2. 한국 사업장에 관한 정보/Information about the company in Korea/ Thông tin của doanh nghiệp, cơ quan tại Hàn Quốc	
a) 사업장명/ Name of company/ Tên doanh nghiệp, cơ quan	
b) 주소/ Address/Địa chỉ	
3. 베트남 사업장에 관한 정보/Information about the company in Viet Nam/Thông tin của doanh nghiệp, cơ quan tại Việt Nam	
a) 사업장명/ Name of company/Tên doanh nghiệp, cơ quan	
b) 주소/ Address/Địa chỉ	
4. 한국 시행기관의 확인/ Certification of Korean Implementation Agency	
우리는 상기 근로자가 협정 제 _____ 조에 따라 아래 기재된 기간 동안 공적연금제도와 관련하여 한국의 국민연금법을 적용 받고, 베트남 노령급여 및 유족급여에 관한 사회보험법으로부터 면제됨을 확인합니다. We certify that the employee named above remains subject to the Korean National Pension Act and is exempt from the Vietnamese Law on Social Insurance related to old age benefits and survivor benefits with respect to public pension system for the period described below by virtue of Article _____ of the Agreement. Chúng tôi xác nhận rằng người lao động có tên trên đang được áp dụng Luật Hữu trí Quốc gia Hàn Quốc và được miễn trừ theo Luật	

Lưu ý:

- Mẫu KR/VN1 được cơ quan NPS cấp cho lao động Hàn Quốc làm việc tại Việt Nam.
- Được lập bằng 03 thứ tiếng (Hàn/Anh/Việt).
- Giống như mẫu VN/KR1, mẫu KR1/VN1 nộp cơ quan BHXH tại Việt Nam là bản gốc (có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền và có đóng dấu).
- Trường hợp đơn vị sử dụng lao động cung cấp mẫu KR/VN1 khác với mẫu trên (không đủ 03 thứ tiếng Hàn/ Việt/Anh thì bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả lại đơn vị và yêu cầu cung cấp đúng mẫu biểu như hình bên)



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

1. Cấp Chứng nhận đối tượng BHXH đối với người lao động Việt Nam

Đối tượng cấp Chứng nhận là: Lao động phái cử

2. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận đối tượng BHXH

2.1. Người lao động phái cử

- Quyết định phái cử;
- Đối với người tham gia lần đầu hoặc đã có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin): Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

2.2. Đơn vị phái cử người lao động

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS).
- Trường hợp đơn vị phái cử người lao động đi làm việc tại chi nhánh hoặc công ty con của người sử dụng lao động đó tại Hàn Quốc: Kèm theo hồ sơ chứng minh đơn vị được hoạt động tại Hàn Quốc (bản sao hợp đồng trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở Hàn Quốc; bản sao Chứng nhận đăng ký đầu tư tại Hàn Quốc);
- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-LT).



**MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN
HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM
(CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)**

3. Quy trình cấp Chứng nhận đối tượng BHXH đối với người lao động Việt Nam



Người lao động

Nộp Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin (TK1-TS)



Đơn vị sử dụng lao động

- Nhận hồ sơ của người lao động, kiểm tra, xác định thông tin
- Nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến.



Cơ quan BHXH

- Kiểm tra, đối chiếu; cập nhật vào phần mềm quản lý.
- Cấp chứng nhận đối tượng BHXH gửi đơn vị sử dụng lao động trong 05 ngày làm việc.
- Định kỳ, quý/ năm lập biểu trao đổi dữ liệu về chứng nhận đối tượng BHXH.



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

4. Quy trình tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH đối với người lao động Hàn Quốc:

Đối tượng được cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc cấp Chứng nhận đối tượng BHXH là,

Lao động phái cử, lao động tuyển dụng tại chỗ, CCVC Hàn Quốc (nếu có)





**MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN
HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM
(CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)**

**Quy trình tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH đối với
người lao động Hàn Quốc**



Người lao động

- Nộp Chứng nhận đối tượng BHXH do cơ quan Hưu trí quốc gia Hàn Quốc cấp, bản chính (gốc) (mẫu KR/VN1);
- Thêm Tờ khai (mẫu TK1-TS) đối với người lao động được tuyển dụng tại chỗ theo quy định tại Hiệp định.



Đơn vị sử dụng lao động

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS).
- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia (Mẫu D02-LT).



Cơ quan BHXH

- Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc; nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý để lưu trữ trong 05 ngày làm việc;
- Định kỳ quý/ năm: Tổng hợp danh sách lao động Hàn Quốc theo mẫu để quản lý.



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

C. Dừng đóng BHXH, xác nhận thời gian tham gia BHXH bắt buộc đối với người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo hợp đồng

1. Lý do dừng đóng BHXH đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở Hàn Quốc theo hợp đồng:

Thực hiện theo quy định của Hiệp định: Lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo diện tuyển dụng tại chỗ tại Hàn Quốc thì tham gia BHXH tại Hàn Quốc cho đến khi nghỉ việc (không giới hạn thời gian), đối tượng người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo 03 loại hợp đồng quy định tại điểm a, c, d Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, là lao động tuyển dụng tại chỗ tại Hàn Quốc và thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của pháp luật Hàn Quốc từ ngày 01/01/2024, gồm:



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

- Người đi làm việc ở Hàn Quốc theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức sự nghiệp được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Người đi làm việc ở Hàn Quốc theo theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề;
- Người đi làm việc ở Hàn Quốc theo theo hợp đồng cá nhân.



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

2. Dừng đóng BHXH, xác nhận thời gian tham gia BHXH đối với trường hợp người lao động đóng BHXH trực tiếp cho cơ quan BHXH tại nơi thường trú, trước khi đi làm việc ở Hàn Quốc.



Người lao động

- Nộp Tờ khai (Mẫu TK1-TS)
- Hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn ở Hàn Quốc hoặc HĐLĐ được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn HĐLĐ hoặc HĐLĐ được ký mới tại Hàn Quốc (bản sao).



Cơ quan BHXH

- Cơ quan BHXH thực hiện dừng thu BHXH bắt buộc, xác nhận thời gian tham gia BHXH, trả tờ rời sổ BHXH, hoàn trả (nếu có) đối với người có hợp đồng lao động, làm việc tại Hàn Quốc.
- Định kỳ, hàng quý/năm: Tổng hợp danh sách người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc dừng đóng BHXH theo mẫu Danh sách tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc; dừng tham gia BHXH của người Việt Nam (Mẫu TNĐT/HĐ) để theo dõi, quản lý.



MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CỦA BHXH VIỆT NAM (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

3. Dừng đóng BHXH, xác nhận thời gian tham gia BHXH đối với trường hợp người lao động đóng BHXH thông qua đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ được phép đưa người lao động đi làm việc ở Hàn Quốc.



Đơn vị, DN sử dụng lao động

- Khai Mẫu TK3-TS
- Hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn ở Hàn Quốc hoặc HĐLĐ được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn HĐLĐ hoặc HĐLĐ được ký mới tại Hàn Quốc (bản sao).
- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-LT)



Cơ quan BHXH

- Cơ quan BHXH thực hiện dừng thu BHXH bắt buộc, xác nhận thời gian tham gia BHXH, trả tờ rời sổ BHXH, hoàn trả (nếu có) đối với người có hợp đồng lao động, làm việc tại Hàn Quốc.
- Định kỳ, hàng quý/năm: Tổng hợp danh sách người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc dừng đóng BHXH theo mẫu Danh sách tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc; dừng tham gia BHXH của người Việt Nam (Mẫu TNĐT/HĐ) để theo dõi, quản lý.



D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

1. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

1.1. Ban Quản lý Thu, Sổ - Thẻ

1.2. Trung tâm Công nghệ thông tin

Điều chỉnh phần mềm quản lý Thu, Sổ - Thẻ, thực hiện quản lý người lao động Hàn Quốc phái cử, tuyển dụng tại chỗ, công chức, viên chức Hàn Quốc (nếu có), cấp, tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH (VN/KR1), biểu mẫu trao đổi dữ liệu Hiệp định (mẫu VN/KR2) để BHXH các cấp thực hiện theo quy định, trong đó có cảnh báo tự động đối với người lao động sắp hết thời hạn miễn trừ;

1.3. Trung tâm Truyền thông

1.4. Văn phòng

1.5. Vụ Hợp tác quốc tế

1.6. Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng

1.7. Vụ Pháp chế



D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (CÔNG VĂN SỐ 862/BHXH-TST NGÀY 29/3/2024)

2. BHXH tỉnh, thành phố:

Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc đơn vị có sử dụng, quản lý người lao động Hàn Quốc, người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc có liên quan đến thực hiện Hiệp định.

Thông báo trực tiếp đến người lao động, hoặc thân nhân người lao động (đối với trường hợp người đi làm việc ở Hàn Quốc đóng tiền trực tiếp cho cơ quan BHXH), hoặc doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức sự nghiệp được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài về thời điểm dừng đóng BHXH tại Việt Nam.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính sách BHXH đối với người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo hợp đồng;

Cập nhật kết quả thực hiện các nội dung vào phần mềm để theo dõi quản lý theo quy định (Mẫu VN/KR1, mẫu VN/KR2, mẫu TNDT/HĐ).



**XIN TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN SỰ LẮNG
NGHE CỦA QUÝ VỊ!**